

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIO LINH  
TỈNH QUẢNG TRỊ  
Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 01/3/2024  
V/v Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH**

*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nhan Ngọc Đăng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hải và bà Nguyễn Thị Thuận.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 140/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2023 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn A, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn A, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 8 năm 2023, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 21/8/2018, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói chung, hiện cả hai không còn sống chung với nhau. Vì vậy, chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh C. Về con chung, tài sản, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng anh C không có ý kiến liên quan đến yêu cầu của nguyên đơn cũng như không tham gia vào các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 LHNGĐ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị L được ly hôn anh C. Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị L không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn anh Nguyễn Văn C có địa chỉ cư trú tại thôn A, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Nên Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 238 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không

còn. Vì vậy, chị **L** làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh **C**. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh về trình trạng hôn nhân tại nơi cư trú, gồm: Trưởng thôn và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ **thôn A, xã G**. Tại các biên bản xác minh xác định cuộc sống cả hai thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến không hạnh phúc. Hiện nay cả hai không còn sống chung với nhau. Như vậy, đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân của cả hai không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình (LHNGĐ), chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] *Về con chung*: Không có.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị **Nguyễn Thị L** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 238; khoản 2 Điều 266, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **Nguyễn Thị L** được ly hôn anh **Nguyễn Văn C**.

2. *Về con chung*: Không có.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị **Nguyễn Thị L** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2022/0000349 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh. Chị **L** đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Gio Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nhan Ngọc Đăng**